

Type in Chinese characters

|              |                 |                 |          |                |
|--------------|-----------------|-----------------|----------|----------------|
| gōng<br>yuán | hǎi biān        | fáng jiān       | jiào shì | tú shū<br>guǎn |
| 公园           | 海边              | 房间              | 教室       | 图书馆            |
| cāo<br>chǎng | zú qiú<br>chǎng | yóu yǒng<br>chí | cǎo dì   | shí táng       |
| 操场           | 足球场             | 游泳池             | 草地       | 食堂             |